TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HSST
Ngày 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên toà****: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền* - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:* Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2023/HSST ngày 31/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXX-HS ngày 19/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn H. Tên gọi khác:Không

Sinh năm 1996 Tại tỉnh Đ

Nơi ĐKHKTT: B, xã N, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12

Con ông: Quàng Văn S; con bà: Lường Thị Đ; Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền sự: Không. Tiền án: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 22/02/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lường Văn S. Tên gọi khác:Không

Sinh năm 1986 Tại tỉnh Điện Biên

Nơi ĐKHKTT: Bản 1, xã N, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông: Lường Văn Đ; con bà: Lò Thị I; Gia đình bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ Lò Thị P (đã ly hôn) có 02 con Tiền sự: Không. Tiền án: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 22/02/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 22/02/2023, tại công trình Trường tiểu học số 02, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên,Lường Văn S ,Quàng Văn H và Quàng Văn Hà rủ nhau góp tiền đi mua ma tuý về sử dụng tại nhà chị Quàng Thị Lả (sinh năm 1987 trú tại bản C, xã N, thành phố Đ). Lần 1, khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi ứng được tiền công xây dựng, H đưa cho Hà 100.000 đồng nhờ mua hộ ma túy. Hà đồng ý, cầm tiền đi đến nhà Lò Văn T (sinh năm 1987,trú cùng bản với Hà) mua được 02 gói Heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, với giá 200.000 đồng. Sau đó, H đưa cho H 01 gói ma túy rồi cả hai quay lại nhà chị L gặp S. H cho S cùng sử dụng cùng hết số ma túy H vừa đưa. Còn H cầm gói ma túy đi về nhà, dọc đường H vào bụi cây ven đường sử dụng hết ma túy vừa mua.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút, tại nhà chị Quàng Thị L, cả ba người H, S và H tiếp tục rủ nhau mua ma túy về sử dụng và thống nhất mỗi người góp 50.000đ. Hương mượn S 50.000 đồng để mua ma túy. S đồng ý và đưa cho Hà 100.000 đồng (trong đó 50.000 đồng là của S, 50.000 đồng là H mượn S). H cầm tiền và điều khiển xe máy BKS 27B2-014.39 do S đưa đến nhà Lò Văn T mua được 01 gói ma túy hết 150.000 đồng. Trên đường đi về, H chia gói ma túy mua được thành 03 gói bằng giấy bạc màu vàng rồi mang về đưa cho H và S mỗi người một gói, H một gói. Hồi 13 giờ 15 phút ngày 22/2/2023, khi Quàng Văn H, Lường Văn S và Quàng Văn H đang ở nhà chị Quàng Thị L thuộc khu vực bản C, xã N, thành phố Đ chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện B kiểm tra phát hiện. Quàng Văn H tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 gói Heroine khối lượng 0,07 gam; Lường Văn S tự giác giao nộp từ túi áo ngực bên phải đang mặc 01 gói Heroine khối lượng 0,07 gam; Quàng Văn H tự giác giao nộp từ túi áo ngực bên phải đang mặc 01 gói Heroine khối lượng 0,05 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/02/2023 đã xác định: 01 gói bột chất màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Quàng Văn Hà ký hiệu từ M1 có khối lượng là 0,05 gam gửi toàn bộ giám định

01 gói bột chất màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Quàng Văn H ký hiệu từ M2 có khối lượng là 0,07 gam gửi toàn bộ giám định

01 gói bột chất màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Lường Văn S ký hiệu từ M3 khối lượng là 0,07 gam gửi toàn bộ giám định

Tại bản kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 01/3/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: 03 mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu từ

M1, M2, M3 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định M1:0,02gam. M2:0,01gam. M1:0,03gam.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKSTPĐBP ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H, S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS; Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS.

Xử phạt bị cáo H từ 13 tháng đến 16 tù

Xử phạt bị cáo S từ 13 tháng đến 16 tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,06 Heroine được hoàn lại sau giám định; 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1].Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Quàng Văn H Lường Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Trong ngày 22/02/2023, Quàng Văn H, Lường Văn S, Quàng Văn H rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Lần thứ nhất, Hương đã góp 100.000đ; Hà góp 100.000đ sau đó H đến nhà Lò Văn T người cùng bản mua được 02 gói Herôine với giá 200.000đ, H đem về chia H 01 gói, H cho S sử dụng cùng, H 01 gói cả 3 người sử dụng hết. Lần 2 Hà, Hương, Sơn lại cùng nhau góp tiền mỗi người 50.000đ, H cầm tiền đến nhà Lò Văn T mua được 01 gói Herôine giá 150.000đ. H đem về chia nhỏ thành 03 gói đưa cho H, S mỗi người một gói. Sau đó cả 3 người cùng nhau chuẩn bị sử dụng tại nhà Quàng Thị L chưa kịp sử dụng thì bị bắt với khối lượng 03 gói là 0,19 gam Heroine. (H 0,07 gam, Sơn 0,07 gam, H 0,05gam).

Quàng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,05 gam Heroine, mua giúp Lường Văn S và Quàng Văn H mỗi người 0,07 gam Heroine để sử dụng nên phải chiu trách nhiệm về tổng khối lượng ma tuý 0,19 gam Heroine; Lường Văn S cất giấu trái phép trên người 0,07 gam Heroine để sử dụng,ngoài ra còn cung cấp phương tiện là chiếc xe máy để H đi mua ma tuý và cho H mượn tiền để mua ma túy nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm về tổng lượng ma tuý H đã mua là 0,19gam Heroine.

S, H là đồng phạm. Các bị can không có sự câu kết chặt chẽ nên vụ án không có tổ chức. H cầm tiền do S và H gửi mua hộ ma túy, trực tiếp mua và cất giấu ma túy nên là người thực hành. S đồng ý cho Hà sử dụng xe máy đi mua ma túy và cho H mượn tiền để mua ma túy nên là người giúp sức.

Quàng Văn H cất giấu trái phép trên người 0,07 gam Heroine, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H. Là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

Do vậy hành vi của bị cáo H, S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo" quy định điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và thành phố Đ nói chung, Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chấp ma túy là vi phạm pháp luật, song vì nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cho thấy: Bị cáo H sinh ra và lớn lên tại bản C, N học hết lớp 10 nghỉ học. Bị cáo S sinh ra và lớn lên tại bản N, xã N học hết lớp 5 nghỉ học. Cả 2 đều nghiện chất ma túy, chưa có tiền án tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện VKS về mức hình phạt đối với 2 bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì 2 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H khai nguồn gốc số ma túy là do mua của Lò Văn T người cùng bản, T đã bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS ở một vụ án khác. Nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe máy, biển kiểm soát: 27B2- 014,39 mà bị cáo Hà điều khiển là của chị Quàng Thị L; Sinh năm 1987: Nơi cư trú: bản C xã N thành phố Đ, tỉnh Đ. Chị L không biết S đưa cho H mượn dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho chị L chủ sở hữu hợp pháp. HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 /BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,06gam Heroine ký hiệu từ M1 đến M3 được hoàn lại sau giám định. 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38/BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn S phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 01 năm 01 tháng tù về tội." Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (22/02/2023).

3. Xử phạt bị cáo Lường Văn S 01 năm 01 tháng tù về tội." Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (22/02/2023)

4.Vật chứng của vụ án cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,06gam Heroine ký hiệu từ M1, M2. M3 được hoàn lại sau giám định. 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày (06/6/2023 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo**:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐ;
- Công an TP Điện B;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS TP Đ;
- THA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên